

NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ QUYỀN SỐNG TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ThS NGUYỄN THỊ NGUYỄN NGỌC
GS, TS NGUYỄN VĂN KIM

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận:

2-3-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

5-3-2025

Ngày duyệt đăng:

10-3-2025

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo cách mạng kiệt xuất, nhà tư tưởng lớn với nhiều quan điểm tiến bộ, có giá trị nhân văn sâu sắc. Nổi bật trong hệ tư tưởng Hồ Chí Minh là quyền con người, mà quyền sống được xem là điều kiện tiên quyết, quyết định quyền con người. Người nhiều lần tuyên bố với thế giới: “chúng tôi phải có quyền sống”¹. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về quyền sống, quyền con người vừa dung chứa những giá trị phổ quát của nhân loại vừa có những đặc tính riêng của xã hội Việt Nam.

Từ khóa:

Quyền sống; Quyền con người; Hồ Chí Minh

1. Nội dung quyền sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong tất cả các quyền thuộc về con người thì quyền sống là quan trọng nhất, bởi nếu không có quyền sống thì mọi quyền khác đều trở nên vô nghĩa. Sinh ra trong hoàn cảnh đất nước bị ngoại xâm thống trị, trưởng thành qua nhiều vùng đất, trào lưu đấu tranh của các dân tộc châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Phi... Hồ Chí Minh đã sớm nhận rõ bản chất của cái gọi là “quyền con người” mà các nước thực dân, đế quốc thực thi ở các xứ thuộc địa. Với các dân tộc Đông Dương, quyền sống bị tước đoạt bằng nhiều hình thức dã man như cưỡng bức đi lính, đi phu; đánh đập, giết hại vô cớ những người dân lành, không có vũ khí tự vệ; đàn áp đẫm máu các cuộc đấu tranh của nhân dân; tiến hành “Công cuộc khai hóa giết người”². Chính quyền thực dân luôn sẵn sàng: “đàn áp tàn nhẫn những người bất mãn chống lại chính sách cai trị”, “những người đấu tranh để giành lại tự do và quyền sống”³. Người tổng kết: “Chưa có bao giờ, ở một nước nào mà người ta lại vi phạm mọi

quyền làm người một cách dã man, độc ác trắng trợn đến thế”⁴.

Các điều kiện đảm bảo thực hiện quyền sống của nhân dân Việt Nam

Thứ nhất, độc lập tự do - điều kiện tiên quyết cho quyền là con người. Trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945, Hồ Chí Minh đã đặt quyền sống lên hàng đầu khi dẫn tư tưởng bản *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Mỹ năm 1776: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁵. Xuất phát từ nhận thức, con người là yếu tố cấu thành của dân tộc, quyền của con người chỉ có thể đạt được khi dân tộc được độc lập, tự do, sau khi giải phóng những tư tưởng căn bản trong các bản tuyên ngôn của Mỹ và Pháp, Người đưa ra kết luận: “Suy rộng ra, câu nói ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền được sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁶.

Nhân mạnh quyền sống của con người, Người khẳng định quyền sống chỉ được đảm bảo khi dân tộc được độc lập. Ngược lại, nếu nền độc lập của dân tộc bị tước đoạt thì người dân trở thành nô lệ, phải chịu “kiếp trâu ngựa” cho chế độ thực dân. Điều đó lý giải vì sao, trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ vì nền độc lập, tự do của dân tộc, biết bao cuộc khởi nghĩa, phong trào đấu tranh bị đàn áp; bao nhà yêu nước, cách mạng bị bắt giữ, lưu đày,... nhưng các phong trào dân tộc vẫn bùng lên, tinh thần dân tộc, chủ nghĩa yêu nước vẫn không ngừng được hun đúc, tôi rèn. Người cho rằng: “Nhân dân nước chúng tôi có ý chí phi thường là do lòng tự trọng muốn sống làm người chứ không chịu làm nô lệ”⁷. Do đó, toàn thể dân tộc Việt Nam: “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁸, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”. Dân tộc Việt Nam không bao giờ chịu cúi đầu làm nô lệ cho kẻ xâm lược. Vì thế, cuộc kháng chiến hơn 80 năm chống chủ nghĩa thực dân cũ để giành lại nền độc lập cho dân tộc và tiếp đó là cuộc chiến tranh bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc trong 21 năm là một hành trình trường kỳ, gian khổ của nhân dân Việt Nam. Hồ Chí Minh chính là biểu tượng thiêng liêng của hành trình dân tộc ấy.

Thứ hai, độc lập, tự do là cơ sở để thực hiện quyền con người, sống trong hạnh phúc là điều kiện để bảo đảm quyền ấy. Đó là điều kiện khi con người được đáp ứng, thỏa mãn về vật chất và tinh thần. Để làm được điều ấy, theo Hồ Chí Minh, cần phải thực hiện ba cuộc cách mạng: “*Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa và tư tưởng*”⁹. Cụ thể, đời sống vật chất có được phải dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại, phát triển kinh tế, làm cho ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Có được nguồn lực kinh tế, người dân từ chỗ có ăn, có mặc, có chỗ ở đến chỗ ăn ngon, mặc đẹp, đời sống sung túc,... nhờ đó mà họ trở nên hạnh phúc. Theo quan điểm của Người,

nước nhà đã giành được độc lập, tự do mà nhân dân vẫn không được đảm bảo điều kiện sống, còn sống trong đói nghèo, khổ cực thì nền độc lập, tự do ấy cũng không có ích gì¹⁰.

Trong những năm 1942-1943, Hồ Chí Minh đã từng khẳng định tầm quan trọng của đời sống văn hóa và đời sống văn hóa tinh thần, coi đó là lẽ sinh tồn và mục tiêu của cuộc sống¹¹. Trong nhiều ý nghĩa, văn hóa phải trở thành nhân tố mở đường, có sứ mệnh “soi đường cho quốc dân đi”. Văn hóa phải thực sự trở thành nguồn lực, dẫn dắt quốc dân giành quyền độc lập, tự do, tự cường, tự chủ. Trả lời phỏng vấn báo *L’Humanité*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ nghĩa thực dân đã kìm hãm nhân dân chúng tôi trong vòng ngu muội để chúng dễ áp bức. Nền văn hóa này nở hiện thời là điều kiện cho nhân dân chúng tôi tiến bộ”¹². Trong đời sống văn hóa, tinh thần của chế độ mới, Người luôn quan tâm đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bởi lẽ đây là con đường duy nhất để quyền làm người của nhân dân trở thành hiện thực. Quyền sống, theo Hồ Chí Minh, không chỉ là quyền được sống mà còn là quyền được bảo đảm, thụ hưởng những giá trị đích thực của cuộc sống.

Bảo vệ quyền sống của những người thuộc các dân tộc khác trên đất nước Việt Nam không gây tổn hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam

Đối với ngoại kiều, ngày 2-9-1945, ngày đầu tiên của nước nhà độc lập, Hồ Chí Minh đã có “Thư gửi anh em Hoa kiều”. Trong thư, Người khẳng định: “bảo đảm tự do, an toàn tính mạng và tài sản của Hoa kiều, hoan nghênh Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sức xây dựng nước Việt Nam mới”¹³. Khi kháng chiến bùng nổ, ngày 28-12-1946, Người tiếp tục có: “Thư gửi anh em Hoa kiều” và tái khẳng định: “Chính phủ Việt Nam đã hạ nghiêm lệnh, đối với Hoa kiều, tính mệnh, tài sản đều được bảo vệ”¹⁴. Đối với vấn đề Pháp kiều, Người chia họ ra làm hai loại: “Pháp thực dân” và

“Pháp kiều”. Trong “Thư gửi những người Pháp ở Đông Dương”, Người viết: “trên khắp đất nước Việt Nam, sinh mệnh và tài sản của người Pháp vẫn được che chở và tiếp tục được che chở miễn là các người ấy chịu sống yên ổn và không tìm cách gây chuyện”¹⁵. Người khẳng định: “những người Pháp làm ăn lương thiện và sống yên ổn sẽ mãi mãi được chúng tôi trọng đãi như bè bạn, như anh em. Chúng tôi là một dân tộc ưa hoà bình, trọng quyền lợi và tự do của người khác”¹⁶. Để có căn cứ pháp lý bảo vệ sinh mạng của ngoại kiều ở Việt Nam, đầu năm 1946, Hồ Chí Minh đã công bố *Quốc lệnh*, trong đó, điều phạt thứ 7 quy định rõ: Vô cớ sát hại kiều dân ngoại quốc sẽ bị xử tử¹⁷.

Đối với tù binh đối phương, Người quan niệm, những người lính đối phương là nạn nhân của các thế lực hiếu chiến. Trong thư “Gửi các tù binh Pháp” (24-12-1946), Người viết: “Tôi rất lấy làm phiền lòng vì thấy các người đang ở trong tình thế này. Tôi coi các người như là bạn của tôi... Trong khi chờ đợi, các bạn hãy yên lòng và sống dưới sự che chở của chúng tôi, cho đến khi hết chiến tranh, khi đó các bạn sẽ được tự do”¹⁸. Trong “Thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam”, Người nhắc nhở: “gặp tù binh (1) Bảo anh em đối đãi họ lịch sự, (2) Giải thích cho họ hiểu”¹⁹, và đặc biệt là “với tù binh thì phải ưu đãi họ”²⁰. Trong cuộc trả lời phỏng vấn nhà văn, nhà báo tiến bộ Pháp Léo Figuières, khi được hỏi về vấn đề Pháp kiều và tù binh Pháp hiện sống dưới sự bảo trợ của Chính phủ Việt Nam, Người đã thể hiện rõ quan điểm của Chính phủ Việt Nam: “Hiện nay, chúng tôi đang tìm mọi cách để nâng cao mức sống của họ. Họ được ăn uống đầy đủ hơn cả chúng tôi nữa. Họ đã gửi cho tôi nhiều bức thư tỏ lòng biết ơn”²¹. Chủ trương đó sau này được Đại úy Gadinhóp (một sĩ quan của quân đội Pháp, bị bắt trong trận đánh ở Hòa Bình, ngày 7-1-1952) khẳng định trong “Thư kêu gọi các bạn đồng ngũ”: “Bị bắt làm tù binh cách đây mấy hôm, tôi rất lấy làm lạ

rằng, binh lính trong quân đội nhân dân Việt Nam đối xử với tôi tử tế và đúng đắn...”²².

Đối với binh lính người Việt phục vụ trong quân đội Pháp, những người mà Hồ Chí Minh gọi là “những kẻ lầm đường”, Người cho rằng, bản thân họ cũng có lòng yêu nước. Nhưng, vì họ là nạn nhân của chính sách “dùng người Việt đánh người Việt” của chính quyền thực dân nên họ buộc phải cầm súng chống lại nhân dân Việt Nam²³. Người chủ trương thi hành chính sách khoan hồng đối với những người Việt biết “tỉnh ngộ”, “biết quay đầu”, họ sẽ được hoan nghênh rộng rãi như những người con đi lạc mới về. “Tuy các người đã phạm tội nặng là cầm súng chống lại Tổ quốc, song Chính phủ kháng chiến độ lượng khoan hồng, thương hại các người như những đứa con lầm đường, cho nên nặng về giáo dục, nhẹ tay xử phạt để điều dắt các người bỏ đường tà, theo đường chính”²⁴. Trong công tác chính trị, tư tưởng, Người đề cao phương pháp “binh vận, ngụy vận”, “đối đãi họ tử tế và thuyết phục họ”²⁵; dùng phương pháp này “ta sẽ không tốn đạn hao binh, mà được cả người lẫn súng”²⁶. Trong “Thư gửi ngụy binh”, Người nêu rõ: “Ngụy binh cũng là con dân nước Việt, nhưng vì đại mà đi lầm đường, cho nên tôi và Chính phủ sẵn sàng tha thứ những người sớm biết lỗi và quay về với đại gia đình kháng chiến”²⁷. Nhờ đó mà những người trước đây lầm đường theo địch đã quay về với Tổ quốc ngày càng nhiều²⁸.

2. Giá trị quyền sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, giá trị nhân văn. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền sống không chỉ là quyền cơ bản của con người mà còn mang giá trị nhân văn sâu sắc. Quyền sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa, kế thừa và phát triển những giá trị tiến bộ của nhân loại về quyền con người đặc biệt là tư tưởng C.Mác, V.I.Lênin về giải phóng con người với truyền thống nhân đạo của dân tộc Việt Nam để tạo nên một quan niệm độc đáo, sâu sắc về quyền sống.

Trong quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh được tiếp cận những giá trị tinh hoa của nhân loại nhất là tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải phóng con người với bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của V.I.Lênin, Người đã tìm thấy chân lý con đường cách mạng cho dân tộc. Bản luận cương đã giải đáp cho Người cách thức giải quyết các mâu thuẫn của xã hội Việt Nam, con đường đấu tranh giành độc lập. Người khẳng định, con đường duy nhất để có quyền sống của người dân Việt Nam “chúng tôi phải có quyền sống và làm việc, và sau hết rằng để giành được quyền đó, chúng tôi cũng phải đấu tranh”²⁹ để “chống lại những kẻ bóc lột chúng tôi”³⁰.

Cùng với việc kế thừa truyền thống nhân văn của dân tộc, của nhân loại và chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, với lòng yêu nước, thương dân, tôn trọng con người, từ những trải nghiệm, thấu hiểu việc thực thi quyền con người ở các chế độ xã hội khác nhau, Hồ Chí Minh đã hình thành tư tưởng về quyền sống của con người với những kiến giải toàn diện, sâu sắc, thể hiện rõ tinh thần nhân văn. Người đã nhiều lần chủ trương thả tù binh Pháp và chính điều đó “càng làm cho nhân dân Pháp thấy lòng khoan hồng nhân đạo của Chính phủ và nhân dân Việt Nam. Vì vậy, nhân dân Pháp càng kiên quyết đấu tranh, đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam”³¹. Người cũng dành cho những người thương vong trong chiến trận đối phương sự chia sẻ, đồng cảm bởi vì họ đã chết vô ích ở các xứ sở xa lạ do tham vọng của chính quyền thực dân. Sau khi chiến tranh kết thúc, gia đình các binh sĩ vẫn có thể mang hài cốt của người thân họ về nước.

Thứ hai, giá trị dân tộc. Quyền sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh mang giá trị dân tộc sâu sắc. Quyền sống không chỉ đảm bảo quyền tồn tại cho một cá nhân, một số nhóm xã hội hay cộng đồng mà còn của toàn thể dân tộc Việt Nam có quyền được sống trong hòa bình, tự do, hạnh phúc. Quyền

sống đã trở thành cơ sở, nền tảng của chế độ chính trị. Nền chính trị ấy, theo Hồ Chí Minh chính là xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN - chế độ duy nhất đảm bảo quyền con người, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, nơi mà mọi người được sống trong hạnh phúc, ấm no.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, tháng 1-1946, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, người dân Việt Nam đã được thực thi quyền công dân trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nền dân chủ mới. Tháng 11-1946, bản *Hiến pháp* đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời với 7 chương, gồm 70 điều và lời nói đầu với nhiều tư tưởng tiến bộ. Chương 1 của *Hiến pháp* (Nguyên tắc chung) luận giải về chính thể và vai trò của thể chế chính trị. Chương 2 tập trung khẳng định nghĩa vụ và quyền lợi của công dân. Tư duy chính trị đó cho thấy nhà nước mới luôn đề cao, coi trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; khẳng định sứ mệnh, bản chất nhà nước là của nhân dân, do nhân dân làm chủ. *Hiến pháp* năm 1946 cũng lần đầu tiên ghi nhận quyền bình đẳng của công dân Việt Nam trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa (Điều 6), đồng thời khẳng định mọi công dân đều có thể tham gia vào bộ máy chính quyền và công cuộc xây dựng đất nước (Điều 7). *Hiến pháp* năm 1946 cũng quy định: “đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi mặt” (Điều 9)... Như vậy, các quy định của *Hiến pháp* năm 1946 đã mở ra cơ sở xã hội rộng rãi để người dân có thể tham gia vào việc xây dựng chính quyền và thực hiện các công việc của đất nước, đồng thời thể hiện tư tưởng tiến bộ trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân, không phân biệt dân tộc, nam - nữ, sang - hèn³². Điều 10 *Hiến pháp* đã khẳng định một số quyền tự do quan trọng của người dân Việt Nam trong lĩnh vực chính trị và dân sự như: tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức và hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, đi lại trong nước và nước ngoài... Trong Điều 14 và 15 của *Hiến pháp*

cũng chú trọng đến việc tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho những nhóm yếu thế trong xã hội như quyền được giúp đỡ của công dân già cả, hoặc tàn tật mất sức lao động; quyền được giúp đỡ, học tập bằng bản ngữ của đồng bào các dân tộc thiểu số,... *Hiến pháp* năm 1946 đã thể hiện những giá trị nhân văn cao cả về bản chất của một nhà nước dân chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam³³.

Trong lĩnh vực chính trị, *Hiến pháp* năm 1946 đã tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân có thể chủ động tham gia vào đời sống chính trị của đất nước, được quyền định đoạt vận mệnh chính trị của mình, đồng thời phản ánh rõ bản chất nhà nước Việt Nam là Nhà nước của nhân dân và tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. “Nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia” (Điều 21, 70).

Thứ ba, giá trị thời đại. Quyền sống trong tư tưởng Hồ Chí Minh mang giá trị thời đại *sâu sắc* và có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của xã hội. Quyền sống không chỉ là *quyền được tồn tại mà còn là quyền được phát triển và được thụ hưởng hạnh phúc*. Đó là quyền của mỗi cá nhân mà rộng hơn là quyền của cả cộng đồng. Theo Người, hạnh phúc của cá nhân gắn liền với hạnh phúc của cộng đồng, quyền sống của cá nhân được bảo đảm khi quyền sống của cộng đồng được đảm bảo. Chính vì vậy, trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1945, bên cạnh việc khẳng định quyền sống của cá nhân, *cũng khẳng định quyền sống* của dân tộc “dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”³⁴.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh đã cổ vũ nhân dân các xứ thuộc địa, bị áp bức trên toàn thế giới đứng lên, kiên quyết đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia Nay Pena đã từng khẳng định: “thắng lợi trong cuộc giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam anh em

dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã có ảnh hưởng lớn và tạo điều kiện thuận lợi cho sự vùng lên của nhân dân Campuchia và Lào trong sự nghiệp giải phóng dân tộc mình”³⁵. Pôn Bécno Ten (Tuynidi) đánh giá cao những cống hiến của Hồ Chí Minh và coi Người là nhà cách mạng “có uy tín nhất đối với các nước mới giành độc lập”, bởi “Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng cho cuộc đấu tranh giành tự do của các nước mới giành được độc lập”³⁶. Marcela Lombardo nhận định: “Một dân tộc, vì Người là hiện thân cho Tổ quốc mình. Một thời đại, vì Người là biểu hiện của thời đại giải phóng các dân tộc thuộc địa. Và một sự nghiệp, sự nghiệp cao cả nhất đưa đến tự do và hạnh phúc con người, mà vì nó Người đã luôn đấu tranh để “biến cuộc sống thành một sức mạnh để tin tưởng”³⁷. Chủ tịch Hội đồng hòa bình Thế giới, Romesh Chandra từng ca ngợi: “Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hoà bình và công lý, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Ở bất cứ đâu, nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống lại đói nghèo, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao”³⁸.

Trong bối cảnh thế giới diễn ra nhiều biến động, nhiều cuộc chiến tranh đe dọa trực tiếp đến sự sống của con người thì những giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền sống trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Quyền sống đang dần trở thành mục tiêu, động lực của mọi quốc gia, đòi hỏi các quốc gia phải cùng nhau hợp tác để xây dựng một thế giới hòa bình, thịnh vượng. Quyền sống dần được ghi nhận, khẳng định và bảo vệ một cách toàn diện thông qua các văn bản pháp lý quốc tế như *Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền* (1948): “Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân”³⁹; *Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị* (ICCPR) năm 1966 tại Điều 6: “Mọi người đều có quyền cố hữu là quyền được sống. Quyền này

phải được pháp luật bảo vệ. Không ai có thể bị tước quyền sống một cách tùy tiện”⁴⁰ ...

Ở Việt Nam, kế thừa giá trị *Hiến pháp* năm 1946, *Hiến pháp* năm 2013 đã khẳng định: “Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật”⁴¹. Khái niệm quyền sống trong *Hiến pháp* năm 2013 đã được kế thừa từ quan điểm trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong tư tưởng của Người, quyền sống không chỉ là quyền tồn tại, là sự toàn vẹn về tính mạng mà còn là quyền đảm bảo các điều kiện được phát triển các phẩm chất, khả năng của con người. Trên tinh thần *Hiến pháp* năm 2013, các đạo luật của Việt Nam cũng được ban hành và sửa đổi nhằm đảm bảo quyền sống của mọi công dân như *Luật Hình sự*; *Luật Tổ tụng Hình sự*; *Luật Dân sự*; *Luật Trẻ em*... và nhiều văn bản dưới luật khác đều đề cập đến việc bảo vệ quyền sống của con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền sống của con người hướng đến mục tiêu cao cả là vì con người và coi con người là trung tâm của mọi chiến lược phát triển. Tư tưởng đó kế thừa những tinh hoa trong di sản văn hóa truyền thống của dân tộc, kết luyện tư duy chính trị của thời đại. Đó là di sản chính trị, nhân văn quý báu của hiện tại và cả cho các xã hội tương lai.

1, 3, 4, 29, 30. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 6, 396, 121, 6, 6

2, 9. *Sđđ*, T. 1, tr. 346- 351, XII

5, 6, 8, 10, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 34. *Sđđ*, T. 4, tr. 1, 1, 534, 64, 4, 550, 77, 77, 190, 542, 1

7. *Sđđ*, T. 13, tr. 190

11. *Sđđ*, T. 3, tr. 458

12. *Sđđ*, T. 15, 131

19, 20. *Sđđ*, T. 5, tr. 26, 159

21, 28, 34. *Sđđ*, T. 6, tr. 437-438, 223, 469

22, 23, 24, 25, 26, 27. *Sđđ*, T. 7, tr. 312, 102, 197, 245, 338, 197-198

31. *Sđđ*, T. 8, tr. 88

32. Trần Ngọc Đường: *Phát huy những giá trị lịch sử, chính trị, pháp lý của Hiến pháp 1946 trong sự nghiệp đổi mới hiện nay*, <https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=258>, truy cập tháng 11-2024

33. Lê Mậu Hãn: *Phát huy những giá trị lịch sử, chính trị, pháp lý của Hiến pháp 1946 trong sự nghiệp đổi mới hiện nay*, <https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=254>, truy cập tháng 11-2024

35. Nay PeNa: “Chủ tịch Hồ Chí Minh với cách mạng Campuchia”, Hội thảo quốc tế: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Ảnh hưởng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa lớn. Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1990)*, Nxb KHXH, H, 1990, tr. 45

36. Pôn Bénơ Ten (Tuynidi): “Tấm gương Hồ Chí Minh”, đăng trong: *Hồ Chí Minh - Một người châu Á của mọi thời đại*, Nxb CTQG, H, 2010, tr. 70-71

37. Marcela Lombardo: “Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại hiện nay”, Hội thảo quốc tế: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Ảnh hưởng giải phóng dân tộc*, Nhà văn hóa lớn. *Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1990)*, Nxb KHXH, H, 1990, tr. 104

38. Bùi Đình Phong: “Hồ Chí Minh thấu thái, kết tinh, lan toả những giá trị dân tộc và thời đại”, Tạp chí *Xây dựng Đảng điện tử*, <https://www.xaydungdang.org.vn/tu-tuong-ho-chi-minh/ho-chi-minh-thau-thai-ket-tinh-lan-toa-nhung-gia-tri-dan-toc-va-thoi-dai-20940>, truy cập tháng 1-2025

39. *Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền - 1948*, Nxb Lao động, H, 2011, tr. 109

40. *Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR)*, <https://moj.gov.vn/http://tintuc/Lists/CongUocQuocTe/Attachments/10/1.%20Cong%20uoc%20ICCPR%20-%20VN.pdf>, truy cập tháng 1-2025

41. Các bản *Hiến pháp* năm 1946, 1959, 1980, 1992, quyền sống mặc dù không được trực tiếp nhắc đến như một quyền cụ thể nhưng vẫn được ghi nhận thông qua việc khẳng định các quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân. Điều 19, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, xem: <https://vanban.chinhphu.vn>.